TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2023/QĐST-HNGĐ	*Tuần Giáo, ngày 18 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 10 của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 52/2023/TLST-HN&GĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh **Lò Văn B**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

+ Chị **Lò Thị T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 9 năm 2023, người yêu cầu gồm anh Lò Văn B và chị Lò Thị T đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn B và chị Lò Thị T kết hôn năm 2013 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên ngày 12/6/2013, anh chị kết hôn trên sự tự nguyện của hai bên. Vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng Tòng xuyên xảy ra cãi chửi nhau, bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn Tơng yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau.

Anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay và bỏ mặc nhau, vợ hoặc chồng muốn sống ra sao thì sống. Đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Anh B, chị T thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lò Văn B, chị Lò Thị T có 02 người con chung là Lò Thị Hương G, sinh ngày 04/10/2014; Lò Thị Minh P, sinh ngày 05/02/2020. Anh chị thỏa thuận thống nhất giao cháu Lò Thị Hương G, cháu Lò Thị Minh P cho chị Lò Thị T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị T chưa yêu cầu anh Lò Văn B cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh Lò Văn B, chị Lò Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, công nhận.

[4] Về nợ chung: Anh Lò Văn B, chị Lò Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, công nhận.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Lò Văn B, chị Lò Thị T là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện, kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn nộp lệ phí Tòa án. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh B, chị T được miễn nộp lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của anh Lò Văn B và chị Lò Thị T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn B và chị Lò Thị T thuận tình ly hôn.

1.2. Con chung: Giao cháu Lò Thị Hương G, sinh ngày 04/10/2014; cháu Lò Thị Minh P, sinh ngày 05/02/2020 cho chị Lò Thị T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị T chưa yêu cầu anh Lò Văn B cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn chị Lò Thị T có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con và các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; anh Lò Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh B thực

hiện quyền này. Anh Lò Văn B, chị Lò Thị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con.

1.3. Về tài sản chung: Anh Lò Văn B, chị Lò Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, công nhận.

1.4 Về nợ chung: Anh Lò Văn B, chị Lò Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, công nhận.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lò Văn B, chị Lò Thị T được miễn nộp toàn bộ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Giàng A Tằng